

Ngày	41,350 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	8.5%	3.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	32,731 - 42,595
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	949
Số lượng CPLH (CP)	22,957,896
KLGD BQ 20 phiên (CP)	50,360
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.52
EPS	4,679
P/E	8.8

DT thuần

Q1/24

325

tỷ VNĐ

QoQ: ▼115| -26.2%

YoY: ▼30.0| -8.5%

LN trước thuế

Q1/24

21.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.50| -14.0%

YoY: ▼15.5| -41.7%

LN sau thuế

Q1/24

17.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.10| -14.6%

YoY: ▼12.7| -41.4%

ROA

2023

6.3%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

2023

1,670

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.0| 1.3%

LN trước thuế

2023

147

tỷ VNĐ

YoY: ▼35.0| -18.9%

LN sau thuế

2023

119

tỷ VNĐ

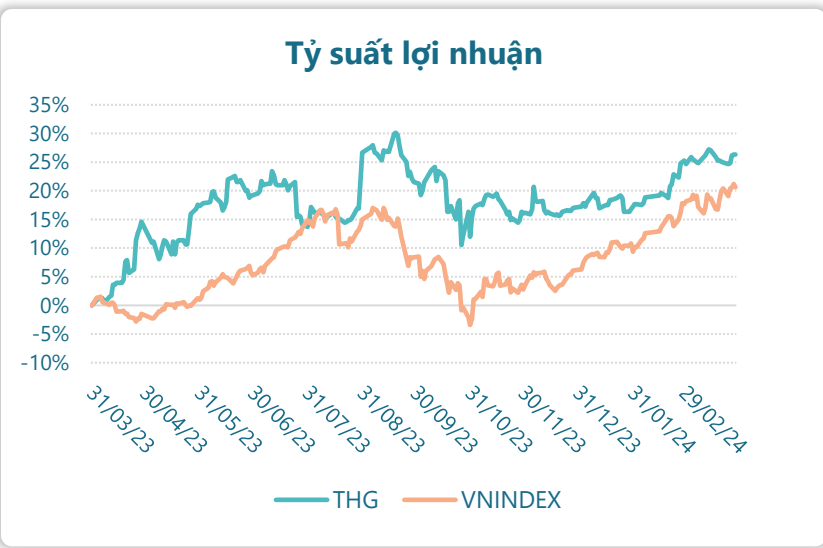
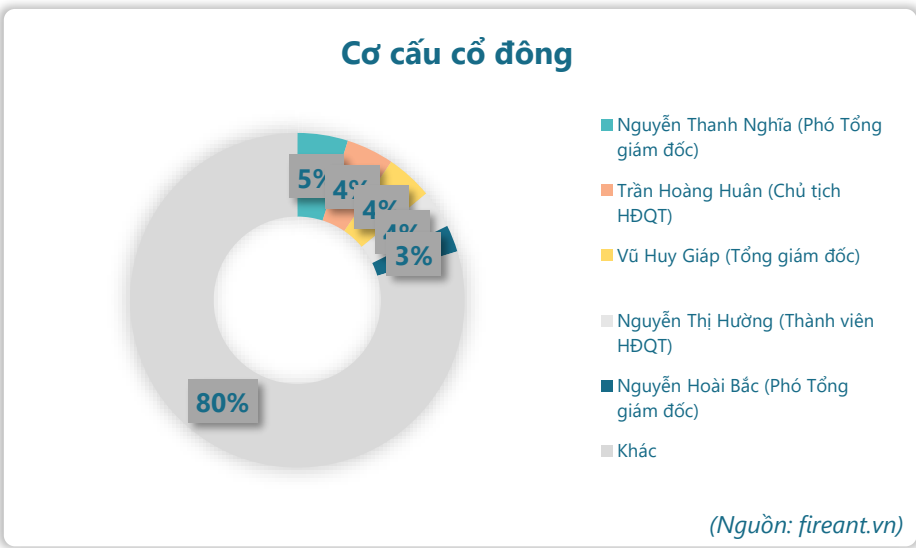
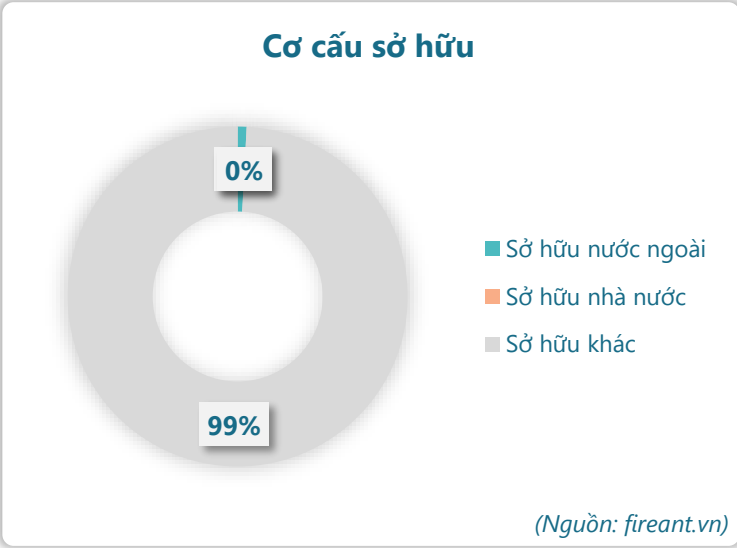
YoY: ▼25.0| -17.4%

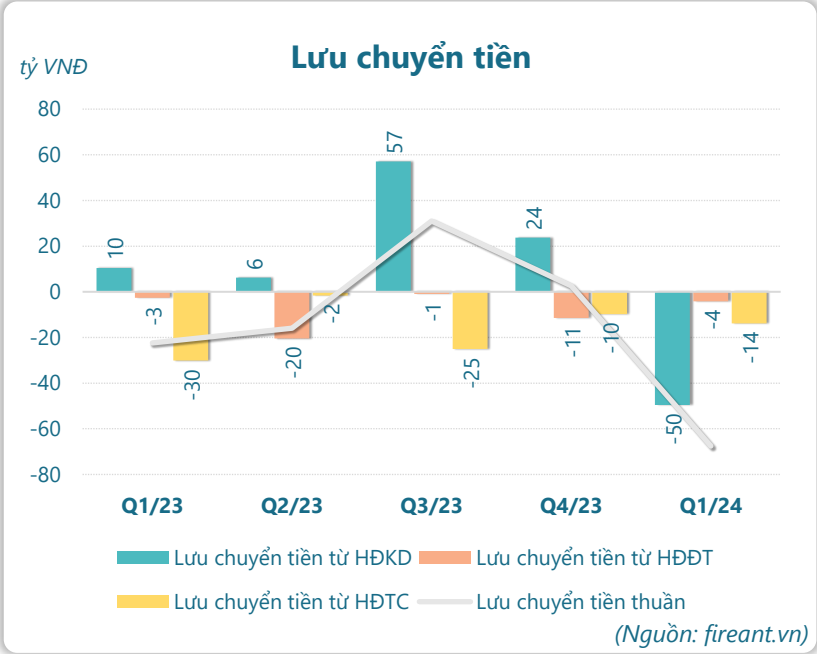
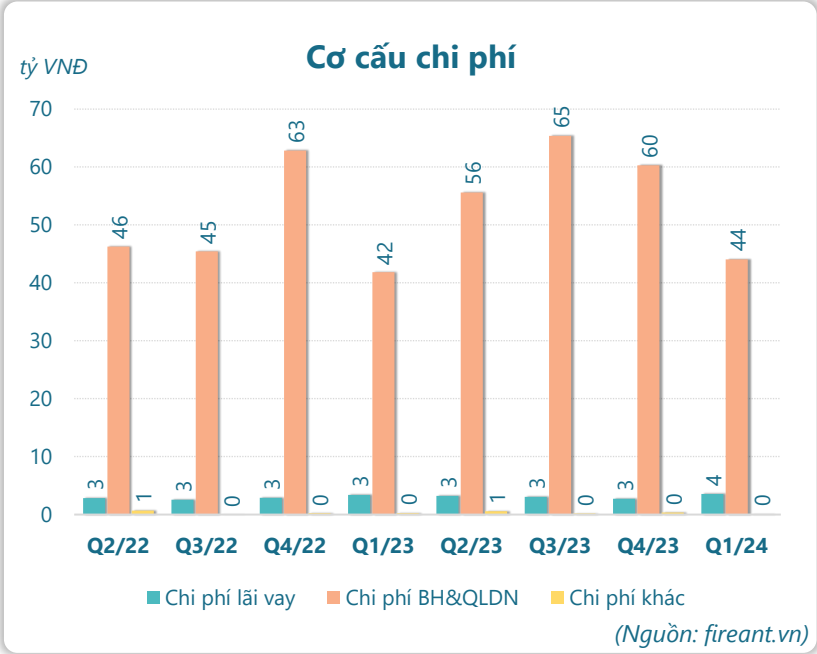
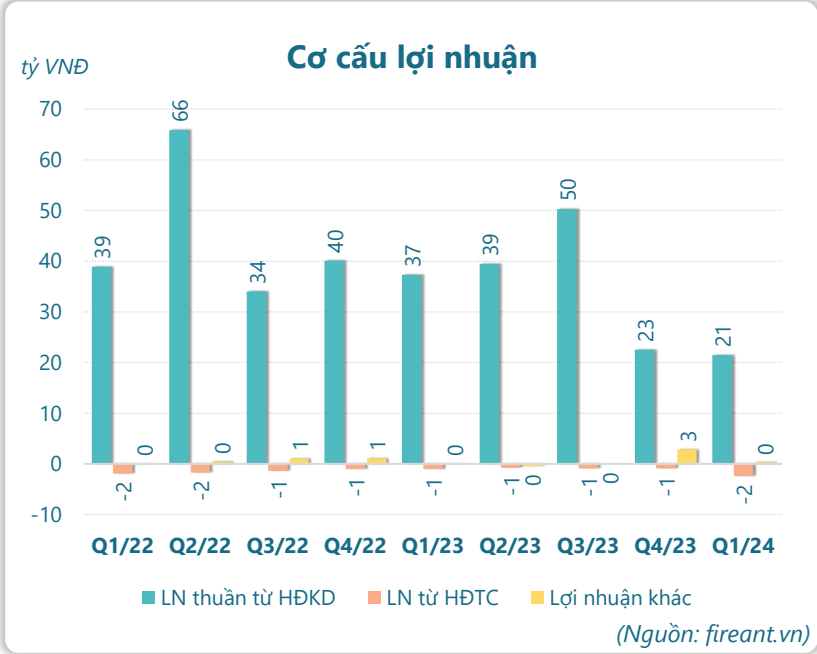
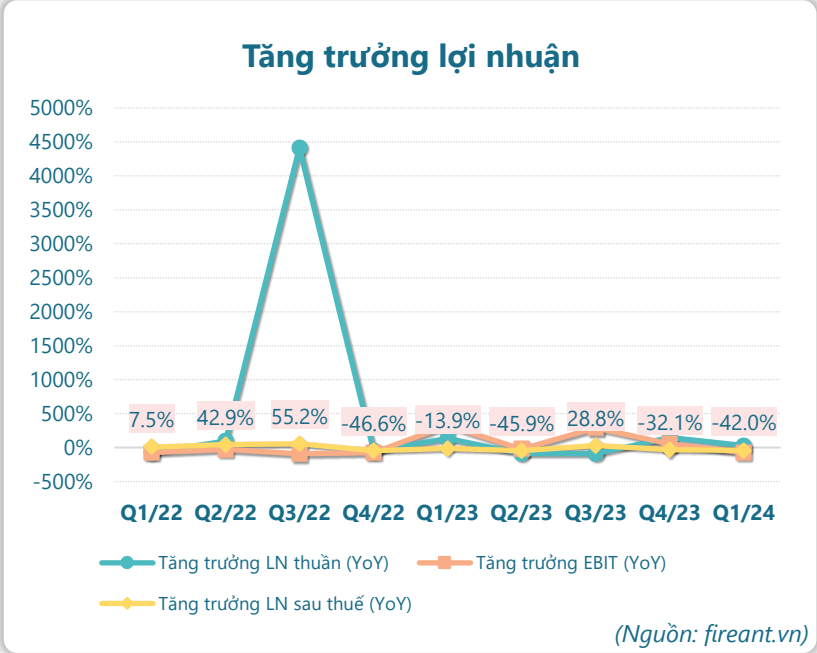
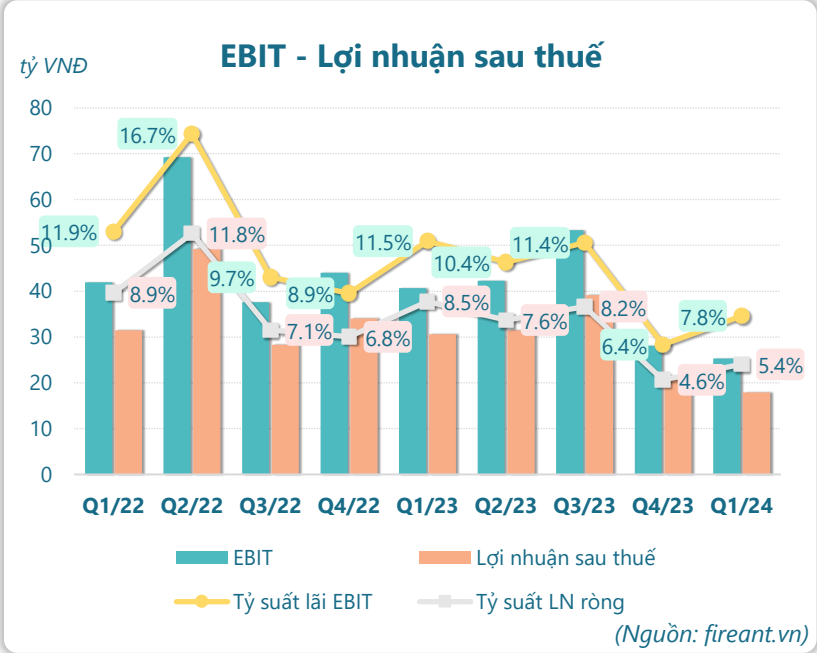
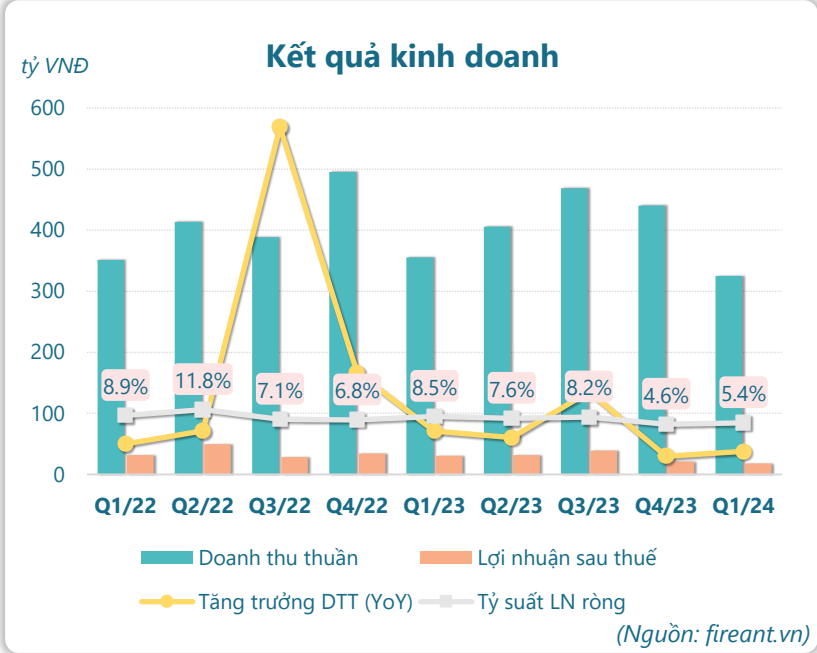
ROE

2023

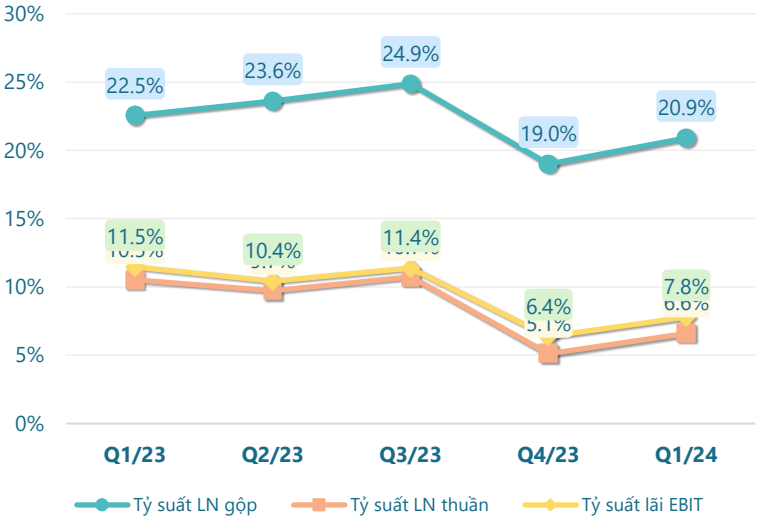
17.5%

+/- YoY: ▼ 6.7%



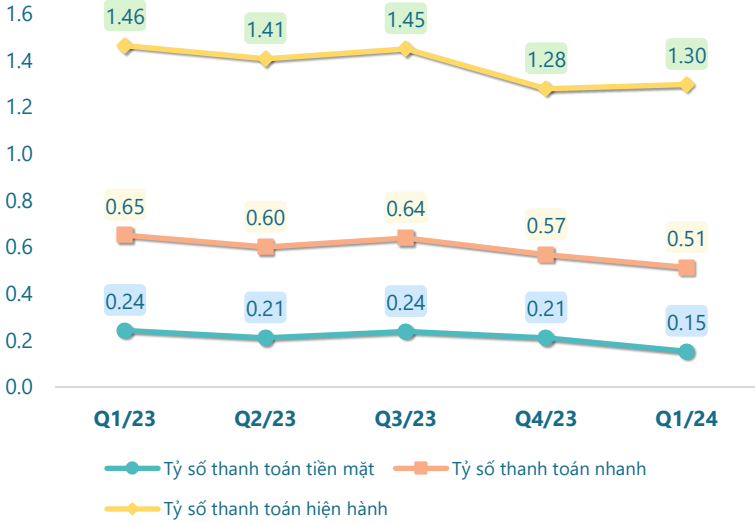


Tỷ suất lợi nhuận



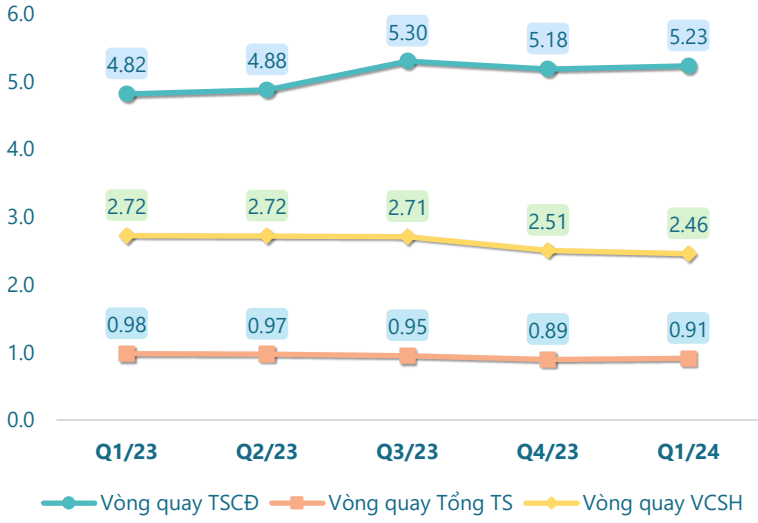
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



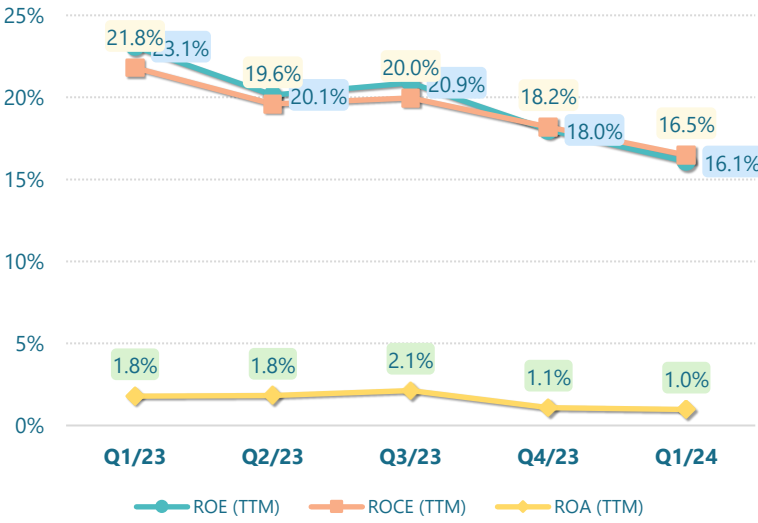
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



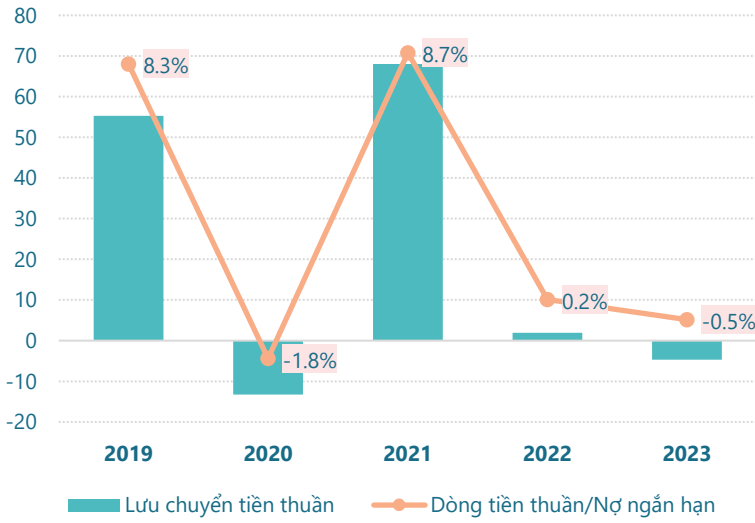
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



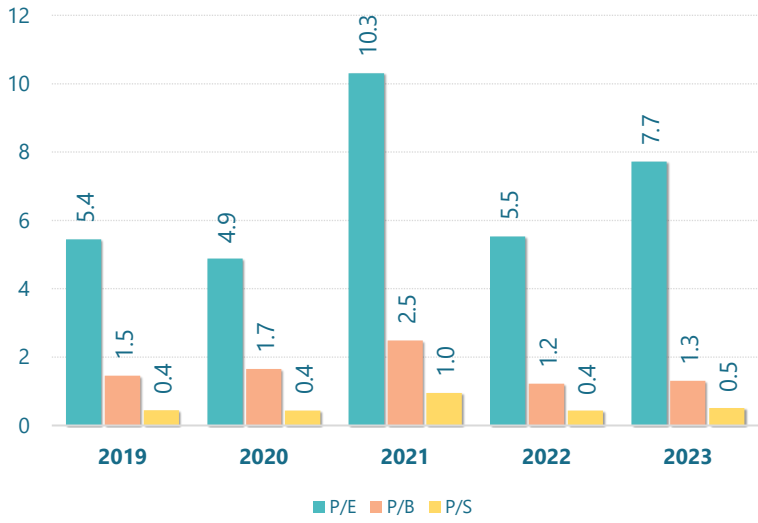
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)